**Kế hoạch bài dạy tuần 20 lớp 4B**

***(Từ 3/02 đến 7/02/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Chủ đề 5: Nghề truyền thống quê hươngSinh hoạt dưới cờ:Tiêu dùng thông minh |  |
| 2 | Toán 1  | Luyện tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Những hạt gạo ân tình |  Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại. GDQPAN: Tinh thần vượt khó khăn, gian khổ, hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ của các chú bộ đội |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết thư thăm hỏi |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Phân số bằng nhau (T1) | BT 1 |
| 2 | Toán tăng | Khái niệm phân số. Phân số và phép chia số tự nhiên. T1 |  |
| 3 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 4 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Lòng nhân ái |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Con sóng lan xa |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập: Văn viết thư |  |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Phân số bằng nhau (T2) | BT 2, 3, 4 |
| 2 | Toán tăng | Khái niệm phân số. Phân số và phép chia số tự nhiên. T2 |  |
| 3 | HĐTN | **Nghề truyền thống quê hương**Mua sắm thông minh |  |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 4 | Tính chất cơ bản của phân số (T1) | BT 1 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập đọc, viết phân số . |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Vị ngữ |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Dự án Trái tim yêu thương | HS làm Tự đánh giá ở nhà.GDQCN: Liên hệ: Quyền được chăm sóc sức khoẻ, được yêu thương vàquan tâm***.***   |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về vị ngữ |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Tính chất cơ bản của phân số (T2) | BT 2, 3, 4, 5 |
| 2 | Sinh hoạt | **Nghề truyền thống quê hương**Kế hoạch tiêu dùng thông minhSinh hoạt Đội |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

 ***Phó hiệu trưởng***

 ***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 20:**

***Thứ Hai ngày 3 tháng 02 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh mạnh dạn, tự tin trình diễn tiểu phẩm do TPT chuẩn bị.

- Học sinh bày tỏ được ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)****-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)*****2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***- GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 19.- GV TPT triển khai hoạt động tuần 20.- Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***+ Lâm lớp 4C nhặt được 1000 đồng.***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)******-*** Đã tổ chức phong trong trào quyên góp, ủng hộ Tết vì bạn nghèo do Thành đoàn phát động về Liên đội.- Tổ chức kí cam kết không tàng trữ, buôn bán và sử dụng pháo nổ ở các lớp.- Tổ chức tốt Chương trình Tết yêu thương. Tổng số tiền quyên góp từ giáo viêm, phụ huynh, học sinh là 19.025.000 đồng và đã trao cho 40 em HS là hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật và khó khăn trong Liên đội.**Phương hướng tuần 20:**+ Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.+ Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.- Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường- Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.- Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.- Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây. - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.- Lớp 5A trực ban 3 cầu thang tuần 20.- Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 20. | - HS chào cờ. - HS lắng nghe. - Đ/c Hảo triển khai- Đ/c TPT triển khai- HS lắng nghe. - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. TRẢI NGHIỆM****-** Mục tiêu: + Học sinh mạnh dạn, tự tin trình diễn tiểu phẩm.+ Học sinh bày tỏ được ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí**-** Cách tiến hành: |
| - TPT cho nhóm HS lên trình diễn tiểu phẩm có nội dung liên quan đến việc mua sắm trong năm mới và việc tiêu dùng thông minh.- Gọi một số HS nhận xét về nội dung tiểu phẩm và phần đóng vai của các bạn.- GV nhận xét HS.- GV cho HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.- GV chốt ý kiến và nhận xét.- Kết thúc, dặn dò. | - HS xem phần biểu diễn của HS.- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.- HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 56: LUYỆN TẬP (T96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc và nêu tử số, mẫu số các phân số sau: $\frac{3}{4} , \frac{7}{8} , \frac{9}{12} $+ Câu 2: Viết các phân số sau: năm phần mười, tám phần năm.+ Câu 3: Thương của phép chia 5 : 8 = ?+ Câu 4: Điền phân số vào dấu chấm trong dãy sau: $\frac{8}{12} , …, …, \frac{11}{12} , …, \frac{13}{12}$- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:Ba phần tư: 3 là tử số, 4 là mẫu số.Bảy phần tám: 7 là tử số, 8 là mẫu sốChín phần mười hai: 9 là tử số, 12 là mẫu số.+ $\frac{5}{10} , \frac{8}{5}$+ $\frac{5}{8}$+ $\frac{9}{12} , \frac{10}{12}$ , $\frac{12}{12}$- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Trò chơi “Vòng quay kì diệu”**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- Mời cả lớp tham gia trò chơi: chia lớp thành 4 đội để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:+ GV chuẩn bị 1 bàn quay số và các thẻ ghi số tự nhiên từ 1 đến 8, có 1 thẻ ghi “mất lượt”.+ Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử đại diện 1 HS lên thực hiện trò chơi: khi quay, vòng số dừng lại ở ô số nào thì GV chiếu hình ảnh có trong ô đó, HS quan sát hình vẽ và nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình. Nếu quay trúng ô mất lượt thì nhường quyền chơi cho nhóm kế tiếp.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu.- Cả lớp tham gia chơi trò chơi.+ Các nhóm nghe luật chơi và tiến hành chơi.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc theo nhóm 4**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: mỗi nhóm làm 2 phép tính của mỗi câu.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2- HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở.****-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.*Câu a:*- GV yêu cầu HS xem bài mẫu - GV gợi ý cách làm:+ Xét phân số $\frac{5}{7}$ , ta thấy phân số có tử số là 5, mẫu số là 7.+ Khi viết phép chia, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia, ta được phép chia 5 : 7 - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.*Câu b:*- GV hướng dẫn HS cách làm: phân số có tử số bằng mẫu số, đó chính là phân số bằng 1.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu: - HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS lắng nghe và làm bài.- HS nêu kết quả.- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm đôi.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- GV hướng dẫn HS cách đọc số đo đại lượng viết dưới dạng phân số: khi đọc ta đọc phần phân số trước, sau đó mới đọc đại lượng tương ứng.+ Ví dụ: Đọc: một phần hai mét.- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi với các phân số còn lại.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- HS lắng nghe.- HS làm việc theo nhóm đôi.- Đại diện các nhóm trình bày.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Chị Hoa có 1 hộp nho khô, chị chia đều nho vào 4 túi thì mỗi túi chiếm bao nhiêu phần nho khô?- Gọi HS trả lời.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS trả lời- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc 03: NHỮNG HẠT GẠO ÂN TÌNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài *Cam-pu-chia, Pôn Pốt* và những từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoả diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.

- Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm.

- Cảm nhận được nghĩa cử cao đẹp của bộ đội Việt Nam dành cho nhân dân Cam-pu-chia, tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.

- GDQPAN: Tinh thần vượt khó khăn, gian khổ, hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ của các chú bộ đội

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài đọc giúp học sinh trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam, rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng; về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Buổi học cuối cùng).- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài *Cam-pu-chia, Pôn Pốt* và những từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết; thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *hiếm hoi, xơ xác, gom góp…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bữa ấy, / dân làng gom góp được ba chén gạo / để nấu cơm đãi cả đơn vị. // Nhìn những hạt gạo đã ngả màu, / mốc thếch, / ông Hai Trí không sao cầm được nước mắt.//- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài tập đọc. | - HS lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài tập đọc. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc. + Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoả diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để làm gì ?+ Câu 2: Đơn vị chứng kiến cảnh người dân nước bạn sống như thế nào?+ Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?+ Câu 4: Tìm những chi tiết cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng và yêu quý bộ đội Việt Nam?+ Câu 5: Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài khiến em xúc động? Vì sao?+ Qua bài đọc, em hiểu điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Bài đọc cho thấy những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam trong việc giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia.* | 1 HS đọc chú giải:+ Hai Trí: Đại tá Huỳnh Trí, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.+ Chế độ diệt chủng Pôn Pốt: chế độ đã giết hại hàng triệu người dân Cam-pu-chia và cho quân tràn qua biên giới giết hại đồng bào ta.+ Tiêu điều: (quang cảnh) xác xơ, hoang vắng.+ Đìu hiu: vắng vẻ, buồn bã.+ Chén: bát.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt.+ Làng mạc bị đốt phá tiêu điều; người dân đói khổ, xơ xác, rách rưới.+ Bộ đội lấy lương khô cho ông lão nằm gục bên đường; lấy gạo và thực phẩm cho bộ đội mang theo đèn nấu một bữa no cho dân; pha trà, chia lương khô và bánh kẹo cho mọi người; trò chuyện cùng họ+ HS nêu một số chi tiết. VD: Một ông lão ngồi ăn ngon lành thanh lương khô bộ đội cho và trò chuyện với bộ đội; thấy bộ đội Việt Nam, hơn 200 người cả già, trẻ, gái, trai chạy ra đón, họ vừa khóc vừa níu tay anh, nói: *Bộ đội đừng về! Pôn Pốt sẽ giết hết dân mất. Bộ đội có đi, cho dân đi cùng với!;* Dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị;....- HS nêu suy nghĩ cá nhân. VD:+ Em thích chi tiết hơn 200 người già, trẻ, gái, trai chạy ra đón bộ đội Việt Nam. Vì chi tiết ấy cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng bộ đội Việt Nam, vô cùng mừng rỡ trước sự xuất hiện của bộ đội Việt Nam.+ Em thích chi tiết dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị. Chi tiết này cho thấy nhân dân Cam-pu-chia rất quý mến bộ đội Việt Nam, đem những hạt gạo cuối cùng ra nấu cho bộ đội Việt Nam.+ Em thích chi tiết bộ đội lấy gạo và thực phẩm mang theo để nấu một bữa no cho dân. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam yêu thương người dân Cam-pu-chia như yêu thương đồng bào mình.+ Em thích chi tiết ngôi làng đìu hiu và xơ xác trong phút chốc như trở thành ngày hội. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam đã mang niềm vui, sự ấm áp đến cho người dân Cam-pu-chia.- 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV hướng dẫn HS học diễn cảm một đoạn truyện (nên đọc đoạn cuối bài): Đọc diễn cảm cả bài, nhấn mạnh ở những từ ngữ quan trọng. Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm phù hợp với nội dung, + GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.- Tinh thần vượt khó khăn, gian khổ, hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ của các chú bộ đội | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **\* Tự đọc sách báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.+ ND bài đọc: Tìm đọc bài kể những câu chuyện về bộ đội Việt Nam.+ Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.+ Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa trên dàn ý để lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư và cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn,....

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một bức thư.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bức thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương, chia sẻ, động viên mọi người và đức tính kiêm tốn (nói về mình một cách đúng mực).

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Sắp xếp thứ tự- GV cùng trao đổi với HS về cấu tạo của một bức thư để dẫn dắt vào bài:+ Em hãy nêu cấu tạo của một bức thư?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi và sắp xếp thứ tự cấu tạo của một bức thư+ Cấu tạo của bức thư:Địa điểm, thời gian viết thư1. Lời chào2. Lời tự giới thiệu (nếu cần). Lí do viết thư3. Lời thăm hỏi.4. Thông tin về tình hình bản thân.5. Lời chúcChữ kí và tên của người gửi thư- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Dựa trên dàn ý để lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.+ Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư và cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn,....- Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị.**- GV mời 2 nối tiếp nhau đọc đề bài và phần lưu ý.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để viết một bức thư: + Em định viết thư cho ai? + Em viết thư cho người đó để làm gì?- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Sau khi viết xong, cần đọc lại để bổ sung hoặc sửa chữa lỗi (nếu có).**\* Hoạt động 2: Viết thư**- GV lưu ý cho HS:+ Bức thư cần có đủ các phàn cần thiết.+ Bức thư cần thể hiện tình cảm chân thành.+ Viết bức thư đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.- HS viết bài vào vở bài tập (hoặc vở ô li)- GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo- Các nhóm tiến hành thảo luận và để viết một bức thư:+ Ông bà hoặc cô bác ở xa; bạn ở nơi khác mà em quen trong dịp nghỉ hè; bạn học cũ đã theo bố mẹ chuyển đến một người khác; một bạn vừa đạt thành tích xuất sắc về học tập hoặc thể thao, văn nghệ; một bạn có hoàn cảnh khó khăn; một chú bộ đội ở biên giới hoặc hải đảo;…+ Để thăm hỏi và chia vui, chia buồn, làm quen,…- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS viết bài.- HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một bức thư gửi một người khác.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà: Chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: *Dự án “ Trái tim yêu thương”* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 4 tháng 02 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 57: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (T97). T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số: 6; 8; 18; 63+ Câu 2: Mỗi số tự nhiên đều được viết dưới dạng phân số có tử số và mẫu số như thế nào?+ Câu 3: Nêu các phân số bằng 1.+ Câu 4: Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số: 6 : 3; 8 : 4; 12 : 6; 18 : 9- GV nhận xét, tuyên dương.+ Dựa vào kết quả của câu 4 các em hãy cho biết thương của các phép tính với các phân số chúng ta vừa tìm được?- GV dẫn dắt vào bài mới: Ta thấy thương của các phép chia ở bài 4 bằng nhau và bằng 2. Vậy dựa vào mối liên hệ của phân số và phép chia số tự nhiên đã được tìm hiểu ở bài trước, các phân số vừa tìm được ở bài số 4 có bằng nhau hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.  | - HS tham gia trò chơi- Trả lời: Mỗi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó và mẫu số là 1.- HS trả lời: $\frac{3}{3} , \frac{8}{8} , \frac{12}{12} , … $ - HS lắng nghe.- Thương của các phép tính trên đều bằng 2 và bằng nhau.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:****-** Mục tiêu: + Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số bằng nhau thông qua các hình ảnh trực quan.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Làm việc nhóm đôi.**- GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi và quan sát nội dung trong sách giáo khoa thực hiện các yêu cầu sau:- Chuẩn bị 3 băng giấy:+ Tô màu 1 phần của băng giấy thứ nhất.+ Tô màu 2 phần của băng giấy thứ hai.+ Tô màu 4 phần của băng giấy thứ ba.- Cho HS nhận xét về phần đã tô màu của các băng giấy.- GV gọi HS nhận xét về các phân số vừa tìm được ở trên.- GV giới thiệu: Các phân số và có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau. Viết là: - Phân số bằng nhau là gì?- GV nhận xét và chốt kiến thức. | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện và ghi phân số của băng giấy đã tô màu: - Phần tô màu của các băng giấy đều bằng nhau.- Các phân số là các phân số bằng nhau.- 2 HS nhắc lại.- Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau.- HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập****-** Mục tiêu: + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.+ Ghi được các phân số dự trên các hình ảnh đã cho.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2:** **Bài 1a: Làm việc cá nhân**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.- Cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu các phân số tương ứng rồi nhận xét.- GV gọi 3 HS nêu phân số rồi nhận xét các phân số đó.- Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.- HS thực hiện theo yêu cầu.- 3 HS nêu: = - Trong mỗi cặp phân số trên thì tử số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân 2.- HS lắng nghe. |
| **Bài 1b: Làm việc nhóm đôi**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào phiếu bài tập rồi nhận xét.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV thu phiếu bài tập chốt đáp án đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.- Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.- GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.- HS thảo luận và làm việc theo nhóm.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn- HS lắng nghe.- Trong cặp phân số thì tử số và mẫu số của phân số thứ hai bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất chia cho 2. Còn cặp phân số thì chia cho 3.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Hai bạn thi bơi với nhau, bạn Đức bơi được quãng đường, bạn Bình bơi được quãng đường. Hỏi ai bơi được quãng đường nhiều hơn?- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào bảng nhóm rồi nhận xét.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận và làm việc theo nhóm.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.+ Đức bơi được quãng đường.+ Bình bơi được quãng đường.+ = . Vậy hai bạn bơi được quãng đường như nhau.- Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**KHÁI NIỆM PHÂN SỐ . PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

 **(Trang 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được khái niệm phân số (thông qua hình ảnh trực quan), về tử số và mẫu số. Biết đọc, viết được các phân số.

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số: tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phân số và phép chia số tự nhiên.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 19- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:**2- Phần A- Tái hiện, củng cố****Bài 1: Viết theo mẫu** - Cho HS đọc yêu cầu bàiHS làm bài vào vởCho HS chia sẻ kết quảGV nhận xét , chốt kết quả**Đáp án :****: Một phần tư . Có tử số là 1 ; mẫu số là 4** **: Một phần tám . có tửu số là 1 ; mẫu số là 8** **: Năm phần tám . Có tử số là 5 ; mẫu số là 8** **: Năm phần chín . Có tử số là 5 ; mẫu số là 9****Bài 2 :Viết phân số thích hợp với mỗi hình sau theo** - Cho HS đọc yêu cầu bàiHS thảo luận nhóm đôi và chốt kết quảCho HS chia sẻ kết quảGV nhận xét , chốt kết quảGV chốt củng cố kiến thức **Đáp án :**10/6 : Mười phần sáu 10/8 : Mười phần tám **Bài 3: Nối theo mẫu** HS đọc yêu cầuHS làm vở HS báo cáo kết quả **Bài 4 : a) Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số** **b) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1****c) Viết ( theo mẫu )**HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vởHS báo cáo kết quả trước lớpGV nhận xét, khen ngợi HSGV chốt **Đáp án :****a) 3: 5 =** **5: 7 =** **8: 11 =** **b) 8 =**  **15 =**  **2018 =** **c)  = 10 : 7****= 16 : 3** **= 25 : 100****Bài 5 : Viết phân số chỉ phần tô đậm của các hình sau** HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vởHS báo cáo kết quả trước lớpGV nhận xét, khen ngợi HSGV chốt **3- Củng cố, dặn dò:**GV nhận xét bài làm của HSDặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện- HS lắng ngheHS đọc yêu cầuHS làm cá nhânHS báo cáo KQHS đọc yêu cầuHS thảo luận nhóm đôiHS báo cáo KQ HS đọc yêu cầuHS làm cá nhânHS báo cáo KQHS đọc yêu cầuHS làm cá nhânHS báo cáo KQHS đọc yêu cầuHS thảo luận nhóm đôiHS báo cáo KQ Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: LÒNG NHÂN ÁI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trình bày được ý kiến cá nhân về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện bài đọc ở Bài 11 hoặc về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.

- Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.

- Phát triển năng lực văn học: Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về lòng nhân ái.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức. Biết lắng nghe, ghi chép, trao đổi ý kiến về lòng nhân ái.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi trao đổi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, trân trọng những người có tấm lòng nhân ái; đồng cảm với người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi,..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu một số hình ảnh những người có lòng nhân ái để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về những hình ảnh đó và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu:+ Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.+ Phát triển năng lực văn học: Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đề bài và phần *Gợi ý*- GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:(1) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?(2) Theo gợi ý, chúng ta phải làm gì?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV căn cứ vào kết quả chọn đề của HS để chia nhóm cho HS trao đổi. | - 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm.+ Trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện đã học ở bài 11 (hoặc biểu hiện của lòng nhan ái trong đời sống).+ Với đề 1, chúng ta dựa vào một câu chuyện đã học ở bài 11 để trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trogn truyện. Với đề 2, chúng ta phải dựa vào sự quan sát đời sống, vốn hiểu biết cá nhân để trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi (Sinh hoạt nhóm).*****a. Trao đổi trong nhóm***- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi.- GV nhận xét, tuyên dương chung.***b. Trao đổi trước lớp***- GV mời HS phát biểu trước lớp theo từ chủ đề.- GV chú ý hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.- GV mời HS đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn HS trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn- GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS | - Các nhóm sinh hoạt nhóm:+ Với đề 1: Giới thiệu tên câu chuyện và các nhân vật trong câu chuyện; nêu nhận xét về tính cách của các nhân vật,…+ Với đề 2: Giới thiệu nội dung sẽ trình bày; nêu biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống (nêu tình huống, cách ứng xử nhân ái, cách ứng xử không nhân ái)…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS trình bày trước lớp và ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn.- HS nêu cảm nghĩ về phần trình bày của bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về lòng nhân ái.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc học sinh về nhà tìm thêm nững câu chuyện, bài thơ nói về lòng nhân ái. Chia sẻ những câu chuyện đó với gia đình.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 04: CON SÓNG LAN XA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật. Tốc độ đọc khoảng 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vẹ thiên nhiên.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật, ý thức bảo vệ mội trường.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết tình yêu thương, sự cảm thông, thấu hiểu giữa con người với mội trường và động vật, ý thức bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là các đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc: Những hạt gạo ân tình).- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn đó và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật. Tốc độ đọc khoảng 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến …gần nơi người ở.+ Đoạn 2: Tiếp theo …À, nhớ ra rồi!.+ Đoạn 3: Cậu bé …rình rập chúng.+ Đoạn 4: Đoạn còn lại.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *phốc, bập bềnh, lừ mắt, bổ nhào, nhởn nhơ,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên.+ Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.+ Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, kĩ thuật mảnh ghép; khăn trải bàn,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm những hình ảnh miêu tả vẻ đẹp và sự yên bình trên hồ nước?+ Câu 2: Hai anh em đều muốn giữ yên lặng cho đàn vịt bơi vào gần bờ nhưng mục đích khác nhau thế nào?+ Câu 3: Hãy tưởng tượng cậu bé sẽ nghĩ gì, làm gì sau những lời nói và hành động của em gái?- GV chú ý: Cần yêu thiên nhiên và có ý thức, hành động bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên.+ Câu 4: Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì về lòng nhân ái?- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Tình yêu dành cho thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và vật nuôi cũng là biểu hiện của lòng nhân ái.*** | 1 HS đọc chú giải:+ Phốc: từ gợi tả động tác nhan, gọn, mạnh và đột ngột (thường là của chân)+ Đương: từ biểu thị sự việc đã diễn ra và chưa kết thúc trong thời điểm được xem là thời điểm mốc.- HS lắng nghe.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Sáng sớm đàn vịt trời đi ăn đêm đã bay về bập bềnh trên hồ nước; nắng bắt đầu lên, sương mù tan dần, đã nhìn rõ đàn vịt đang bơi lại; mặt hồ lăn tăn gợn nước, óng ánh màu nắng; những cơn gió lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; đàn vịt nhởn nhơ trôi.Câu 2: Cậu anh muốn giữ im lặng cho đàn vịt bơi sát vào bờ để bắn dễ trúng đích; còn cô em muốn giữ im lặng để được ngắm nhìn đàn vịt trời rõ hơn.Câu 3: HS trình bày ý kiến của mình. VD: Cậu bé sẽ cảm thấy ân hận xấu hổ về suy nghĩ, hành động của mình.Câu 4: HS trình bày ý kiến của mình. Chẳng hạn: Lòng nhân ái không chỉ là tình yêu thương con người mà còn là tình yêu thiên nhiên, yêu thương loài vật và ý thức hành động cụ thể nhằm bảo vệ chúng.- Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở giữa các câu; nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện theo các đoạn sau:+ Đoạn 1: Giọng đọc thể hiện trầm ấm ở những đoạn tả cảnh đẹp buổi sáng ở hồ nước.+ Đoạn 2+3: Đọc phân vai: lời người dẫn chuyện, lời cậu bé và lời cô giáo.+ Đoạn 4: Giọng đọc thể hiện cảm xúc hồn nhiên của bé gái khi phát hiện đàn vịt trời về hồ và niềm vui vỡ oà khi bé có hành động báo nguy cho đàn vịt.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc). - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.- HS lắng nghe và quan sát cách chơi.- Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật, ý thức bảo vệ mội trường+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:+ Giọng người kể chuyện.+ Giọng cậu bé.+ Giọng cô bé.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP VĂN VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về văn viết thư.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về văn viết thư.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức.- Giới thiệu nội dung rèn luyện.**2. Các hoạt động rèn luyện:*****a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát- Lắng nghe.- Học sinh quan sát và chọn đề bài.- Học sinh lập nhóm.- Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Nhớ lại những nội dung đã học về một bức thư ở Tuần 3 (SGK, trang 34) để điền những từ ngữ còn thiếu vào chỗ trống : a) Phần đầu thư em cần viết : ....................................................................................b) Phần chính của thư gồm những ý :– Nêu mục đích, ................................................................................................– Thăm hỏi .........................................................................................................– Thông báo ......................................................................................................– Nêu ý kiến ......................................................................................................c) Phần cuối thư thường viết : ............................................................................. |
| **Câu 2.** Dựa vào câu hỏi gợi ý (**cột A**), hãy lập dàn ý một bức thư ngắn gửi cho bạn hoặc người thân nói về ước mơ của em (**cột B**). |
| **A** | **B** |
| ***a) Phần đầu thư***........, ngày ........ tháng ...... năm ...................***b) Phần chính*** (Nói với bạn hoặc người thân về ước mơ...)- Em ước mơ về điều gì tốt đẹp ? (Ước mơ cụ thể, VD : Học giỏi để trở thành nhà bác học, thành kĩ sư, bác sĩ, người thợ giỏi, thành người phi công lái máy bay,… Ước mơ có ý nghĩa chung, VD : Cuộc sống hoà bình, hạnh phúc, không có chiến tranh, trẻ em trên thế giới đều được đến trường, được quan tâm chăm sóc,…). Em hình dung cụ thể về ước mơ đó như thế nào ?...- Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ đó? (VD : Học giỏi, chăm chỉ, kiên trì và quyết tâm rèn luyện,…)***c) Phần cuối thư:***............................................................................................................................................................ | ***a) Phần đầu thư******b) Phần chính:*** ***c) Phần cuối thư:*** |
| ***Gợi ý:***a) Phần đầu thư : Địa điểm và thời gian viết thư; //lời thưa gửi.b) Phần chính của thư: Nêu mục đích, lí do viết thư; thăm hỏi tình hình của người nhận thư; thông báo tình hình của người viết thư; nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.c) Phần cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên. |
|  Trung Lập Thượng, ngày 14 - 12 - 2013 Nga thân mến ! Hôm qua, Hà rất vui khi nhận được thư Nga. Tối nay, Hà viết thư thăm Nga đây. Được biết gia đình Nga mạnh khoẻ, Hà mừng lắm. Nga muốn Hà kể nhiều chuyện cho Nga nghe nhưng tình hình học tập của Hà vẫn chưa có gì mới. Hay là, Hà kể cho Nga biết ước mơ của Hà nhé !  Hè vừa qua, Hà được bố mẹ cho đi tàu hoả ra Thủ đô Hà Nội. Ngồi trên con tàu Thống Nhất, suốt dọc đường có biết bao cảnh đẹp và những điều thú vị. Được gặp chú lái tàu vui tính và chuyện trò với chú, Hà ước mơ lớn lên sẽ trở thành người lái tàu thật giỏi. Có đêm, Hà nằm mơ thấy mình đang lái con tàu băng băng trên đường sắt, qua những miền quê của Tổ quốc. Nào là cánh đồng lúa chín vàng đẹp như tấm thảm, nào là dòng sông uốn khúc quanh co, những ngọn núi xa xa nhấp nhô như làn sóng biển,… Rất nhiều người đi trên con tàu do chính tay Hà điều khiển cũng say mê ngắm nhìn cảnh đẹp. Nga thấy ước mơ của Hà thế nào ? Hình như chưa có người lái tàu là nữ nhưng nếu Hà quyết tâm học tập để lớn lên trở thành người lái tàu thật giỏi thì cũng được chứ sao. Chúc Nga luôn học giỏi và có những ước mơ đẹp. Hà mong có ngày Nga đi trên chuyến tàu do chính tay Hà lái, đi suốt từ Nam ra Bắc để được thấy đất nước Việt Nam mỉnh thật đáng tuyệt vời và tự hào biết mấy.  Bạn thân Nguyễn Thị Hà |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.- Học sinh phát biểu. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 5 tháng 02 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 57: PHÂN SỐ BẰNG NHAU. T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Cặp phân số nào tương ứng với phần đã tô màu?+ Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ trống là: $\frac{2}{4}= \frac{?}{8}$+ Câu 3: Nêu năm phân số có mẫu số gấp đôi tử số.+ Câu 4: Hà chạy được $\frac{1}{4} km, $Minh chạy được $\frac{2}{8}km, $Nhi chạy được $\frac{3}{12}km$. Hỏi ai chạy được dài nhất?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.+ $\frac{3}{4}$ , $\frac{6}{8}$+ 4+ $\frac{2}{4} , \frac{3}{6} , \frac{4}{8} , \frac{5}{10} , \frac{6}{12} , …$+ Cả 3 bạn chạy như nhau.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:****-** Mục tiêu: + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.+ Tìm và ghi được các phân số dự trên các phân số đã cho.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Hoạt động cá nhân**Bt 2: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- GV gọi HS nhắc lại thế nào là phân số bằng nhau?- Cho HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và nêu số thích hợp vào ô.- GV gọi HS nêu, HS khác nhận xét.- Em hãy nhận xét các phân số vừa tìm được có bằng nhau hay không. - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.- Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau.- HS thực hiện yêu cầu.+ $\frac{1}{3} , \frac{2}{6 } , \frac{3}{9} $, $\frac{4}{12}$- HS nhận xét.- Các phân số vừa tìm được đều bằng nhau.- HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập****-** Mục tiêu: + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.+ Ghi được các phân số dự trên các hình ảnh đã cho.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm 4**BT3- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.- GV cho HS quan sát sơ đồ. Và hướng dẫn sử dụng sơ đồ. - GV cho HS chuẩn bị 1 băng giấy.+ Chúng ta có 1 băng giấy, nếu gập đôi lại thì băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau?+ Vậy mỗi phần tương ứng với phân số nào?- Cứ thế nếu ta tiếp tục gấp đôi mảnh giấy 3 lần liên tiếp ta sẽ được sơ đồ trong sách giáo khoa. Dựa vào sơ đồ trên ta dễ dàng tìm được số thích hợp để điền vào chỗ trống.- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS quan sát băng giấy trong sách giáo khoa, thảo luận và làm bài.*Lưu ý: Nên đối chiếu từ dưới lên trên.*- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.- GV hướng dẫn cách làm tương tự như câu a, HS quan sát băng giấy trong sách giáo khoa, thảo luận và làm bài.*Lưu ý: Nên đối chiếu từ dưới lên trên.*- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3a- HS quan sát và lắng nghe.- HS thực hiện theo yêu cầu.- 2 phần bằng nhau.- - HS lắng nghe và thực hiện.- HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3b- HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.b.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Có 2 cái bánh như nhau. Một cái được cắt thành 3 phần và em ăn 1 phần. Cái bánh còn lại em chia thành 6 phần và em ăn 2 phần. Vậy cái bánh nào em ăn nhiều nhất.*Lưu ý: Có thể tạo ra sơ đồ như bài 3 để làm.*- GV cho HS thảo luận theo nhóm tổ.- GV gọi 1 đại diện nhóm nhanh nhất trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.

|  |
| --- |
| 1 |
|  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS thảo luận và làm việc theo nhóm- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.- Cái bánh thứ nhất em ăn được cái bánh và cái bánh thứ 2 em ăn được cái bánh. Vì = nên số phần bánh em ăn bằng nhau.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán tăng**

**KHÁI NIỆM PHÂN SỐ. PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

 **(Trang 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được khái niệm phân số (thông qua hình ảnh trực quan), về tử số và mẫu số. Biết đọc, viết được các phân số.

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số: tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phân số và phép chia số tự nhiên.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học**2- Phần B- Kết nối****Bài 6: Tô màu chgo phù hợp với phân số chị dưới mỗi hình sau**- Cho HS đọc yêu cầu- Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?HS nêu cách làmHS làm bài vào vởGV chốt kết quả **Bài 7: Viết phân số chỉ phần đã tô màu vào các hình cho phù hợp** - Cho HS đọc yêu cầu bàiHS làm bài vào vởCho HS chia sẻ kết quảGV nhận xét , chốt kết quả**Đáp án :**a) b) c) **Bài 8:Viết năm phân số bằng 1 và có các tử số lần lượt là : 4, 6, 8, 10 , 15**- Cho HS đọc yêu cầu bàiHS làm bài vào vởGV chốt, củng cố kiến thức**Đáp án :****3- Củng cố, dặn dò:**- Giáo viên nhận xét tiết học- Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 9) | HS thực hiện- HS lắng ngheHS nêu cách làmHS làm vởHS báo cáo KQĐổi chéo vở để kiểm tra kết quả.HS đọc yêu cầuHS thảo luận nhóm đôiHS làm bài vào vởHS báo cáo KQHS đọc yêu cầuHS làm cá nhânHS báo cáo KQĐổi chéo vở để kiểm tra kết quả.HS lắng ngheHS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: HĐTN**

**CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương .

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Viết được bài giới thiệu về cảnh quan mà mình yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn ở quê hương mình luôn xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm cùng với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động cảnh quan quê hương, biết yêu quê hương.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp ” – Dân ca Nùng - Lời Hoàng Anh để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + HS chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp các cảnh quan thiên nhiên quê hương.+ Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Khám phá cảnh quan thiên nhiên quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**- GV tổ chức cho HS xem phim tư liệu hoặc tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.C:\Users\Admin\Desktop\2.png-HS kể tên những cảnh quan thiên nhiên mình thấy trong phim tư liệu hoặc tranh ảnh đã xem.- GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.- GV mời các nhóm hoặc cá nhân đã được đến thăm các cảnh quan thiên nhiên chia sẻ cảm nhận, ấn tượng của bản thân trước vẻ đẹp cảnh quan quê hương mình.- GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận:Những chia sẻ của các em về các cảnh quan thiên nhiên đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em, biết rung cảm trước vẻ đẹp cảnh quan quê hương mình.  | - HS lắng nghe .- HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và ghi lại những cảnh quan mà nhóm mình tiến hành làm được.- Các nhóm làm việc nghiêm túc.- Các nhóm đại diện trình bày.-HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.****-** Mục tiêu: HS viết được bài giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương mình yêu thích.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2: Viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương. (làm việc chung cả lớp)****-** GV hướng dẫn HS viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương theo gợi ý sau: + Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên mà mình yêu thích.+ Viết bài văn giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên mình đã chọn.- HS suy nghĩ về ý tưởng bài viết và thực hiện viết bài.C:\Users\Admin\Desktop\3.png- GV mời một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp. - GV yều cầu HS khác nhận xét về bài viết của bạn. - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận: Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam đều có một vẻ đẹp riêng, các em hãy tiếp tục khám phá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương mình trong những hoạt động trải nghiệm tiếp theo nhé! | - HS theo dõi và tự đọc.- HS suy nghĩ.- 4,5HS đại diện chia sẻ bài viết của mình.- Một số HS nhận xét bài của bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưởng cải thiện cảnh quan thiên nhiên.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng cải thiện cảnh quan thiên nhiên mà nơi em tham quan.- GV mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.- Các nhóm trình bày.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 6 tháng 02 năm 2025***

**Sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 58: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (T99). T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Nêu cặp phân số bằng nhau dựa vào hình vẽ sau:+ Câu 2: Tìm phân số bằng phân số $\frac{2}{5}$+ Câu 3: Ba bạn Việt, Nam, Hoa mỗi bạn có 3 quả cam. Bạn Việt để nguyên 3 quả cam và ăn hết 2 quả; bạn Nam bổ đôi từng quả cam và ăn hết 4 phần; bạn Hoa chia mỗi quả cam thành 4 phần và ăn hết 8 phần. Vậy số cam các bạn đã ăn có bằng nhau không?+ Câu 4: Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau: $\frac{2}{3} , \frac{3}{4} , \frac{9}{8} , \frac{9}{12} , \frac{6}{9}$ - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS trả lời:+ $\frac{2}{3}= \frac{4}{6}$+ Phân số bằng $\frac{2}{5}$ là $\frac{4}{10}$ , ...+ Số cam các bạn ăn hết đều bằng nhau.+ $\frac{2}{3}= \frac{6}{9} , $ $\frac{3}{4}= \frac{9}{12}$ - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nắm được tính chất cơ bản của phân số.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Xem tranh, tìm ra tính chất của phân số. (Làm việc nhóm 4)**- GV cho HS quan sát 2 băng giấy, thảo luận nhóm 4 so sánh hai băng giấy:**-** GV gọi HS trả lời.**-** GV nhận xét.**-** GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: ta có $\frac{2}{3}= \frac{4}{6}$ , vậy làm thế nào từ phân số $\frac{2}{3}$ có phân số $\frac{4}{6}$ ? Và từ phân số $\frac{4}{6} $có được phân số $\frac{2}{3}$ ?**-** GV gọi đại diện các nhóm trả lời.**-** GV gọi HS nhóm khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.+ Nếu ta nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?+ Nếu ta chia cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?**-** GV nhận xét, chốt kết luận tính chất của phân số.**-** GV nhắc HS lưu ý: trong mỗi phân số, mẫu số là số tự nhiên khác 0.**-** GV lấy ví dụ để củng cố tính chất vừa học.**-** GV nhận xét, đánh giá. | **-** HS làm việc theo nhóm.+ $\frac{2}{3}= \frac{4}{6}$**-** HS trả lời.**-** HS lắng nghe.**-** HS làm việc theo nhóm.+ Từ phân số $\frac{2}{3}$ để có phân số $\frac{4}{6}$ ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ nhân với 2.+ Từ phân số $\frac{4}{6}$ để có phân số $\frac{2}{3}$ ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{4}{6}$ chia cho 2.**-** Đại diện các nhóm trả lời.**-** HS nhận xét.**-** HS lắng nghe.**-** HS trả lời.**-** HS lắng nghe, đọc kết luận.**-** HS làm ví dụ.**-** HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:****-** Mục tiêu: + Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2:** **Bài 1a: Làm việc nhóm đôi:****-** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.**-** GV yêu cầu HS nhẩm lại tính chất cơ bản của phân số, thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài 1a.- Gọi đại diện các nhóm trình bày.- GV mời nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét.**Bài 1b: Làm vào vở cá nhân:****-** GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số, thực hiện bài 1b vào vở.- GV thu chấm một số bài.- GV nhận xét | **-** HS đọc yêu cầu.**-** HS thực hiện nhiệm vụ.a)$$\frac{3}{5}= \frac{3 × 4 }{5 × 4}= \frac{12}{20}$$$$\frac{2}{7}= \frac{2 × 3 }{7 × 3}= \frac{6}{21}$$**-** Đại diện các nhóm trình bày.**-** HS nhận xét.**-** HS lắng nghe.**-** HS nhắc lại.**-** HS làm bài vào vở.b)$$\frac{9}{12}= \frac{9 : 3 }{12 : 3}= \frac{3}{4}$$$$\frac{18}{24}= \frac{18 : 6 }{24 : 6}= \frac{3}{4}$$**-** HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hai bạn Việt và Hoa được mẹ cho hai túi kẹo với số lượng kẹo như nhau. Bạn Việt nói rằng bạn đã ăn hết $\frac{3}{4}$ số kẹo. Theo em, bạn Hoa cần phải ăn hết bao nhiêu kẹo để bằng với số kẹo bạn Việt đã ăn?**-** GV cho HS thảo luận với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.**-** Gọi HS trả lời.**-** Gọi HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét.**-** Nhận xét tiết học, dặn dò. | **-** HS đọc tình huống.**-** HS thực hiện.**-** HS trả lời**-** HS nhận xét.**-** HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP ĐỌC, VIẾT PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, rèn kĩ năng đọc, viết phân số .

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng điện tử, thiết bị ti vi kết nối Internet

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**:- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”. **B. *Luyện tập:*****Bài 1:** Viết các phân số sau:a)Ba phần nămb)Mười hai phần mười bac) Mười tám phần hai mươi lămd) Năm mươi sáu phần chín mươi chínGV chốt lại cấu tạo của phân số và cách viết**Bài 2:** Viết và đọc các phân số sau:1. Có tử số là 4 mẫu số là 7
2. Có tử số là 8 mẫu số là 3
3. Có tử số là 9 mẫu số là 23

d)Có tử số là 215 mẫu số là 129* Các phân số đó cho biết điều gì?
* Tử số cho biết gì?
* Mẫu số cho biết gì?

Bài 3: Lớp 4A có 31 học sinh, trong đó có 8 học sinh giỏi, 20 học sinh học sinh khá, còn lại là học sinh trung bình . Hãy viết phân số chỉ số học sinh trung bình trong số học sinh của lớp 4A.Bài 4: Từ một tấm vải dài 36 m, ng­ười thợ may cắt lấy  tấm vải đó để may 15 cái túi nh­ư nhau. Hỏi may mỗi cái túi đó hết mấy phần m vải ?  - GV theo dõi, h­ướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS quan sát tranh và nêu cách đọc, viết phân số chỉ số phần tô màu ứng với bức tranh đó.- HS tự lấy VD về phép chia rồi chuyển phép chia đó thành phân số - HĐ cá nhân - HS tự làm bài vào vở ; hai HS lên bảng làm bài 1.-HS đọc và nêu ý nghĩa của từng phân sốHS thảo luận nhóm đôi, nêu cách giảiĐịnh hướng giải:Tìm số học sinh trung bình của lớp 4A: 31- ( 8 + 20) = 3 (HS )-Viết phân số... số HS- Định hướng giải:Tìm số vải may 15 cái túi 36 : 4 = 9 (m)- Tìm số vải may mỗi cái túi: 9 : 15 = ( m) hay m vải |

**C. Vận dụng.**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia hai số tự nhiên. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

- Củng cố nội dung ôn tập. - GV nhận xét giờ.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: VỊ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ; xác định được vị ngữ trong câu cho trước. Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu vị ngữ, vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi gây hứng thú vào tiết học- GV cùng trao đổi với HS về nội dung trong trò chơi:- Tìm chủ ngữ trong các câu sau?a. Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối.b. Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.c. Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.- GV nhẫn xét, khen ngợi HS.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi a. Chib. Rai-ânc. Cô bé- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ.+ Xác định được vị ngữ trong câu cho trước.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).****Bài 1: Tìm hiểu ý nghĩa của vị ngữ.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi: “Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?”a) Mấy hôm nay, Chi **đang rất bối rối.**b) Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.c) Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết vị ngữ**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp hoạt động cá nhân, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: Mỗi bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào? - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và thảo luận trả lời câu hỏi:a) Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.b) Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.c) Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp hoạt động cá nhân cùng đọc thầm, thảo luận bài và trả lời câu hỏi: a) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Thế nào?*b) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Là ai?*c) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Làm gì?*- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về vị ngữ.+ Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 và 2 được gọi là vị ngữ.+ Vậy các em cho cô biết vị ngữ là gì?- GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:***Vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để:******a) Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi Là gì?)******b) kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Làm gì?)******c) Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi Thế nào?)*** | - Hs lắng nghe câu hỏi.- Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.- 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Xác định được vị ngữ trong câu cho trước.+ Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 1 Tìm vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm vị ngữ trong câu sau:Chàng trai lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất. Cậu nhìn từ chân bà cụ sang chân mình. Đôi giày của cậu mới tinh. Cậu đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được. Nhưng rồi cậu cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe. Cậu nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà. Bà cụ sững người, khẽ nói lời cảm ơn (Theo sách *Truyện kể về những trái tim nhân hậu*)- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương và chú ý: HS chỉ cần tìm được bộ phận câu trả lời cho 1 trong các câu hỏi *Là gì? Làm gì? Thế nào?;* bộ phận đó là vị ngữ.+ Vị ngữ có thể là 1 từ (VD: Đôi giày của cậu **mới tinh**)+ Nhưng vị ngữ thường là 1 cụm từ (VD: Cậu **nhìn từ chân bà cụ sang chân mình**) hoặc 2 cụm từ nối với nhau (VD: Chàng trai **lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất**). | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:+ Chàng trai **lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất**. Cậu **nhìn từ chân bà cụ sang chân mình**. Đôi giày của cậu **mới tinh**. Cậu **đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được**. Nhưng rồi cậu **cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe**. Cậu **nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà**. Bà cụ **sững người, khẽ nói lời cảm ơn.**- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu nói về lòng nhân ái. Xác định vị ngữ của câu đó (làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Đặt một câu nói về lòng nhân ái. Xác định vị ngữ của câu đó.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.+ HS làm bài vào vở.VD: Em dắt một bà cụ qua đường.Vị ngữ: Em **dắt một bà cụ qua đường.**+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ, vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là vị ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: DỰ ÁN “TRÁI TIM YÊU THƯƠNG” (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.

- Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng những diều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

- GDQCN: Quyền được chăm sóc sức khoẻ, được yêu thương vàquan tâm***.***

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng những điều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hình dung công việc phải làm, biết phân công công việc tạo được sự gắn kết và huy động được đóng góp của các bạn trong nhóm, trong lớp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Vị ngữ là gì?+ Câu 2: Tìm vị ngữ trong câu sau: “Đàn vịt đương bơi lại gàn nơi người ở”+ Câu 3: Em hãy đặt một câu nói về lòng nhân ái? + Câu 4: Em hãy tìm vị ngữ ở câu 3?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Vị ngữ là thành phần chính của câu.+ Trả lời: Đàn vịt **đương bơi lại gàn nơi người ở.**+ Trả lời: Em giúp đỡ người già neo đơn.+ Trả lời: Em **giúp đỡ người già neo đơn.**- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.+ Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.- Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 1: Lập dự án từ thiện. (làm việc chung cả lớp).** ***a. Thảo luận về dự án*****Bài 1:** - GV mời 1 HS đọc đề bài. - GV mời HS dựa vào nội dung gợi ý trong SGK để trao đổi và thảo luận nhóm về dựa án từ thiện:(1) Tên dự án là gì?(2) Dự án nhằm giúp đỡ ai?(3) Để triển khai dự án, cần làm những gì?(4) Thời gian thực hiện dự án.***b. Viết dự án*** - GV hướng dẫn HS tiến hành viết dự án.- GV mời HS thảo luận nhóm 4 - HS theo dõi, giúp đỡ HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:(1). Tên dự án là “Trái tim yêu thương”(2) Dự án nhằm giúp đỡ các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.(3) Cần quyên góp sách giáo khoa, đồ dùng học tập, quần áo,... gửi tặng các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.(4) HS tự nêu khairng thời gian thực hiện.- HS hoạt động cá nhân: Viết nội dung phân công vào phiếu học tập.- HS trao đổi về sản phẩm mình đã viết. Cả nhóm góp ý, bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn dự án (làm việc cá nhân)**- GV mời HS giới thiệu dự án của mình.- GV khen ngợi, biểu dương HS | - HS lắng nghe.- HS nhận xét, bình chọn dự án có ý nghĩa thiết thực, có nội dung phù hợp.- HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng những diều đã học để xây dựng và triển khai dự án.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.+ Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.- GDQCN: Quyền được chăm sóc sức khoẻ, được yêu thương vàquan tâm***.***  - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết vị ngữ trong câu văn. Điền vị ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Đặt câu có vị ngữ là nội dung cho trước.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:**- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu+ Gọi 2 HS đọc lại.+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:+ GV đọc + Chấm, chữa bài.- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài. - Học sinh làm việc cá nhân  |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 16,17, 18Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).**\* Bài 1/17: 1. Gạch dưới vị ngữ của các câu sau:**a) Đứng ở mạn thuyền, vua thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đây. Con rùa vàng không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói: "Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!".(Sự *tích Hồ Gươm)*b) Một hôm, người dì ghẻ đưa cho Tấm và Cám mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm cái tép. Bà hứa ai bắt được đầy giỏ sẽ thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ, lại sợ dì mắng nên mải miết suốt buổi bắt đầy một giỏ cả tôm lẫn tép. Cám quen được nuông chiều, chỉ ham chơi nên mãi đến chiều chẳng bắt được gì.(Theo *Tấm Cám)*c) Sọ Dừa chân bò rất giỏi. Hằng ngày, cậu lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Bò con nào con nấy bụng no câng. Phú ông mừng lắm. Ngày mùa, ba cô con gái phú ông thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.(Theo Sọ *Dừa)*- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.- GV cho HS đọc kết quả.- HS đọc lại bài tập- GV nhận xét, chốt kết quả.*🡺 GV chốt cách đặt câu hỏi tìm vị ngữ**.*Bài 2:  **Vị ngữ của mỗi câu trong đoạn c cho biết điếu gì vế đối tượng nêu *ở* chủ ngữ?**cho học sinh làm bài cá nhân vào vở, gọi hs đọc- GV cho HS đọc kết quả.- HS đọc lại bài tập- GV nhận xét, chốt kết quả.*🡺 GV chốt Cấu tạo của vị ngữ trong câu là từ chỉ đặc điểm hoạt động trạng thái của người, sự vật.*Bài 3: **Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống.** *(xin đổi ao sâu cá mè; xin đổi ba bò, chín trâu; xin đổi nắm xôi, Bờm cười; xỉn đổi con chim đồi mồi; xin đổi một bè gỗ lim)*Thằng Bờm có cái quạt mo Phú ông ...........................................Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu Phú ông ................................ ..........Bờm rằng: Bờm chẳng lay mè Phú ông ...........................................Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim Phú ông ...........................................Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồỉ Phú ông ............................................. (Ca *dao)***b.** *đi đón cơn mưa, về thăm quán cùng quê*Cái cò ..................................................Tối tâm mù mịt ai đưa cò về.C ò .... .......:................................... .Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.(Ca *dao)*Cho hs làm bài theo nhóm đôi vào nháp, 2 nhóm làm vào giấy khổ t | -3 Hs lên chia sẻ.-Hs khác nhận xét bổ sung- HS chữa bài vào vở.-Đổi vở soát nhận xéta) Đứng ở mạn thuyền, vua /thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đây. Con rùa vàng/ không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó/ đứng nổi trên mặt nước và nói: "Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!".(Sự *tích Hồ Gươm)*b) Một hôm, người dì ghẻ /đưa cho Tấm và Cám mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm cái tép. Bà /hứa ai bắt được đầy giỏ sẽ thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm /vốn chăm chỉ, lại sợ dì mắng nên mải miết suốt buổi bắt đầy một giỏ cả tôm lẫn tép. Cám /quen được nuông chiều, chỉ ham chơi nên mãi đến chiều chẳng bắt được gì.(Theo *Tấm Cám)*c) Sọ Dừa /chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, cậu /lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Bò/ con nào con nấy bụng no căng. Phú ông/ mừng lắm. Ngày mùa, ba cô con gái phú ông /thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.(Theo Sọ *Dừa)*Câu1: cho biết đặc điểmvề tính nết sọ dừaCâu 2: Cho biết đặc điểm hoạt động của Sọ DừaCâu 3:Đặc điểm trạng thái của đàn bòCâu 4: Đặc điểm trạng thái của Phú ÔngCâu 5: Đặc điểm Hoạt động của 3 cô con gáiHS làm nhóm đôi, vào phiếu,vở, đổi vở soát:Thằng Bờm có cái quạt mo Phú ông .. *xin đổi ba bò, chín trâu*Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu Phú ông *xin đổi ao sâu cá mè* Bờm rằng: Bờm chẳng lay mè Phú ông .. *xin đổi một bè gỗ lim*Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim Phú ông .. *xỉn đổi con chim đồi mồi*.Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồỉ Phú ông *xin đổi nắm xôi, Bờm cười*b/Cái cò *đi đón cơn mưa* Tối tâm mù mịt ai đưa cò về.C ò *về thăm quán cùng quê*.Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.(Ca *dao)*Học sinh nối tiếp nhau điền cụm từ phù hợp với nội dung từng câu ca dao.Đọc thuộc lòng các câu ca dao-Đại diện nhóm dán bài lên bảng và trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  |
| *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý chọn và điền phù hợp, nêu và hiểu được ý nghĩa trong mỗi câu ca dao* |  |
| **3. HĐ Vận dụng**- Chia sẻ với người thân về nội dung câu ca dao. Ghi lại ý kiến của người thân nói lên ý nghĩa liên hệ giáo dục trong mỗi câu ca dao.- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện- HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 7 tháng 02 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 58: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (T100). T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số.

- Làm được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm: $$ \frac{4}{3}= \frac{4 × 7}{3×7}= \frac{…}{…}$$+ Câu 2: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm:$$\frac{45}{30}= \frac{45 : 5}{30 :5}= \frac{…}{…}$$+ Câu 3: Tìm phân số bằng phân số $\frac{1}{3}$ có mẫu số gấp 3 lần tử số.+ Câu 4: Tìm các phân số bằng phân số: - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ $\frac{28}{21}$+ $\frac{9}{6}$+ $\frac{2}{6} , \frac{4}{12} , \frac{5}{15}$ , ....+ HS trả lời: ;...- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nắm được tính chất cơ bản của phân số.+ Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Làm việc cá nhân vào vở.****Bài 2:****-** GV gọi HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.- GV nhận xét.- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.- GV gợi ý cách làm:+ Tìm phân số thứ hai sẽ dựa vào tử số và mẫu số của phân số thứ nhất. Tử số và mẫu số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân với mấy?- GV nhận xét.- GV yêu cầu HS làm tương tự các bài còn lại vào vở.**-** GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm. | - HS nhắc lại tính chất.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu.+ HS trả lời: nhân với 2.+ Ta được $\frac{2}{5}= \frac{4}{10}= \frac{8}{20}$- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:****-** Mục tiêu: + Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”****Bài 3:**- Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:+ GV chuẩn bị thẻ từ có ghi phân số dán trên cái rổ. + GV phổ biến luật chơi: HS cần quan sát phân số ghi trên rổ, đối chiếu với các phân số ghi trên các thẻ từ, áp dụng tính chất cơ bản của phân số (để nhận biết cần nhân hay chia) để chọn các cặp phân số tương ứng bằng nhau bỏ vào rổ.- GV mời các nhóm tham gia trò chơi.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.+ Các nhóm nghe luật chơi.- Các nhóm thi đua tham gia trò chơi. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Làm việc nhóm 2****Bài 4:**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi của bài.- GV gợi ý:+ Long đã tô màu mấy phần của hình vuông, Châu đã tô màu vào mấy phần?- GV gọi đại diện các nhóm trả lời.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.- HS làm việc nhóm 2.- Đại diện các nhóm trả lời.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 5:** - GV yêu cầu HS nêu phân số chỉ số phần bánh đã lấy đi trong các hình:- GV gọi HS trả lời.- GV gọi HS khác nhận xét.- GV nhận xét.- Nhận xét dặn dò sau tiết học. | - HS quan sát hình vẽ.- HS trả lời.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thế hệ cha, ông, những người đi trước, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

- Thấy được sự nguy hiểm và tác hại của pháo, việc chế tạo cũng như sử dụng pháo.

- Giúp học sinh hiểu hiết sâu sắc về tổ chức Đảng, thấy được tầm quan trọng của Đảng đối với Nhà nước và nhân dân.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

 Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

 - Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 2:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Nghe phát thanh măng non về ngày học sinh – Sinh viên Việt Nam.

- Dự kiến Liên đội tổ chức cho thiếu nhi và Đội viên Hành trình đến với địa chỉ đỏ (Đến liệt sĩ – Sao Đỏ - Chí Linh)

- Nghe và tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN II:**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**SHL: KẾ HOẠCH TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bản kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc mua sắm tiết kiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: |
| - GV mời học sinh xem video “ Nhà tiêu dùng thông thái - Câu chuyện rắc rối của Đường”- Gọi HS nêu nội dung của video.- Cho HS nhận xét việc làm của cậu bé Đường, các em có đồng ý với việc làm của bạn không?- GV nhận xét câu trả lời, kết luận và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp xem video.- 1-2 HS nêu nội dung.- Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt chủ đề.****-** Mục tiêu: + HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động : Xây dựng kế hoạch tiêu dùng thông minh*****1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***- GV phổ biến yêu cầu hoạt động HS xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý và mẫu sau: + Liệt kê các mặt hàng cần mua.+ Dự kiến giá của mỗi mặt hàng.+ Dự kiến thười gian mua.+ Xác định nguồn kinh phí để mua.- HS thảo luận nhóm đôi để xây dựng kế hoạch - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.***2. Tổ chức trình bày: làm việc cả lớp.***- GV gọi các nhóm trình bày kết quả.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.- GV đặt câu hỏi về lợi ích của việc mua sắm có kế hoạch trong cuộc sống hằng ngày để HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.- GV nhận xét, chốt nội dung và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động chủ đề *Nghề truyền thống quê hương* bằng cách giơ biểu tượng khuôn mặt. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.- HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.- HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:+ Chia sẻ kế hoạch mua sắm của em với người thân trong gia đình.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Nguyễn Thị Hằng**